



PVOIL

Đường xa thêm gần

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

157-159 HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG 5, TP TUYHÒA, TỈNH PHÚ YÊN

ĐIỆN THOẠI: (0257) 3828643 – 3823246

EMAIL: pvoilphuyen@phuyen.pvoil.vn

WEBSITE: www.pvoilphuyen.com.vn





CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

III. Tổ chức cơ cấu Công ty

IV. Định hướng phát triển

Các rủi ro

Tình hình hoạt động kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông

Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội

V. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

VI. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

VII. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

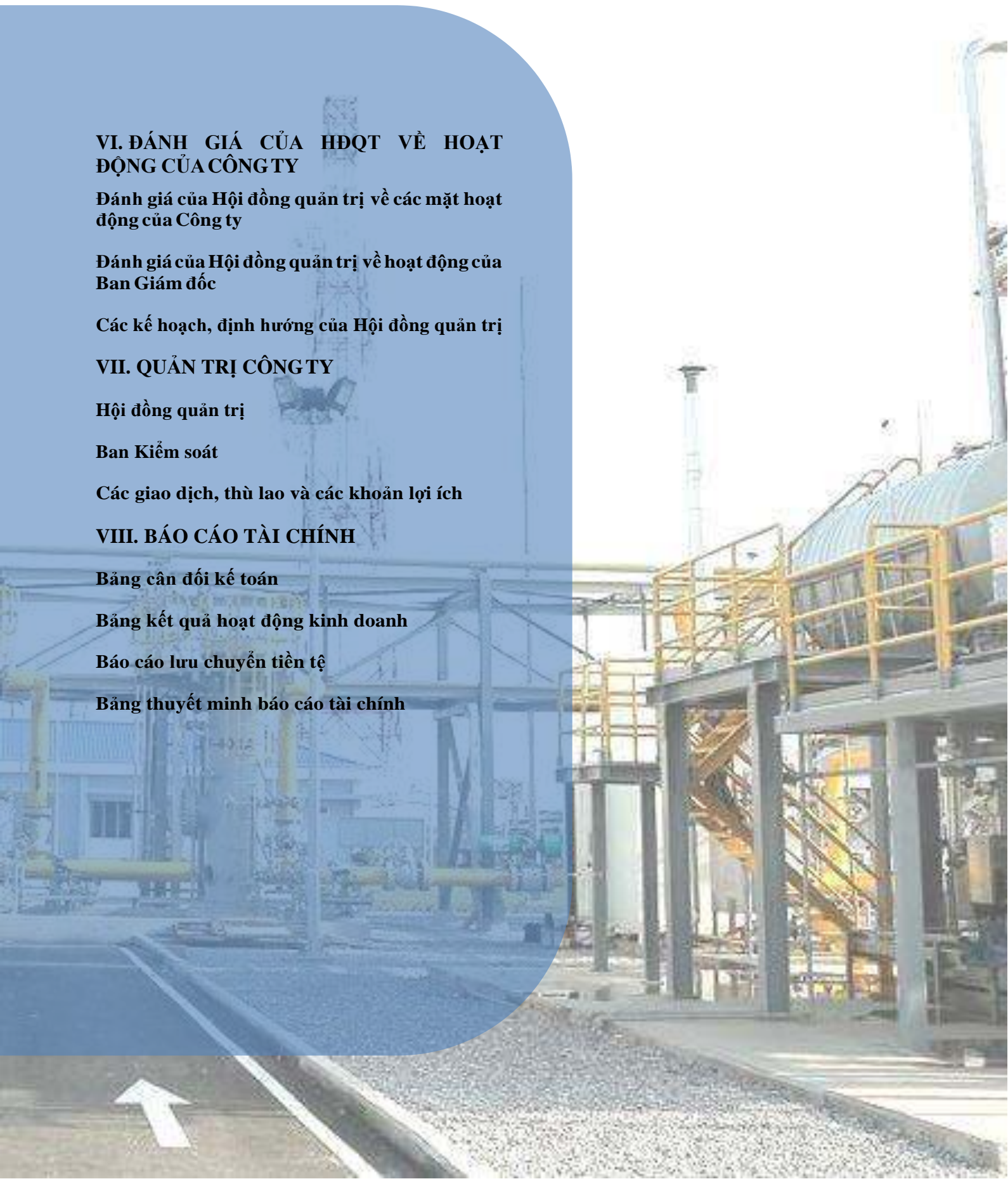
VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Bảng thuyết minh báo cáo tài chính



01 THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- Tổ chức cơ cấu bộ máy
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
Tên tiếng Anh : PHU YEN PETROVIETNAM OIL JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
Tên viết tắt : PVOIL PHÚ YÊN
Vốn điều lệ : 82.400.000.000 đồng

Giấy CNĐKDN số

4400114094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 25/12/2009 và thay đổi lần thứ 8 ngày 08/7/2014

Địa chỉ : 157-159 Hùng Vương, phường 5, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại : (0257) 3828643 – 3823246

Website : www.pvoilphuyen.com.vn

Mã chứng khoán: PPY

CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐÔNG PHÚ THIÊN

PVOIL

ĐC: KM 137 QUỐC LỘ 25, XÃ IA PIAR, HUYỆN PHÚ THIÊN, TỈNH GIA LAI

ĐT: 0269.3822726





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1981

Tiền thân của PVOIL Phú Yên là Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Tuy Hòa, tỉnh Phú Khánh.

1992

Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa thành lập doanh nghiệp Nhà nước lấy tên là Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên và chuyển về trực thuộc Sở Thương mại & Du lịch tỉnh Phú Yên.

2004

Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) có vốn điều lệ 24 tỷ đồng, trong đó Công ty Vật tư tổng hợp Phú Yên sở hữu 39% Công ty có kho LPG sức chứa 1.500 m³, cho ra thị trường các loại gas dân dụng và gas công nghiệp mang thương hiệu SP (SAIGON PETRO).

2009

Công ty hoàn tất quá trình cổ phần hóa và lấy tên là Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên

1990

Công ty Cung ứng Vật tư thị xã Tuy Hòa đổi tên thành Công ty Vật tư tổng hợp thị xã Tuy Hòa.

1999

Công ty đã đưa Kho Xăng dầu Vũng Rô (thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên) vào hoạt động vào ngày 30/6/1999.

2007

Chuyển Công ty TNHH một thành viên Vật tư tổng hợp Phú Yên về trực thuộc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC).

2011

Chia tách Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên thành Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên và Công ty Cổ phần Điều Phú Yên. Công ty Cổ phần Vật tư tổng hợp Phú Yên đổi tên thành Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên, tên gọi tắt là PVOIL Phú Yên

2012

Ngày 01/01/2012, tên gọi Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên cùng thương hiệu PVOIL Phú Yên chính thức hiện hữu trên thương trường.

2016

19/01: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên chính thức niêm yết tại sàn HNX với mã cổ phiếu là PPY.

02/3: Công ty bắt đầu giao dịch trên sàn HNX

NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC



1988: Huân chương lao động Hạng 3

1994: Huân chương lao động Hạng 2

1999: Huân chương lao động Hạng 1





NGÀNH NGHỀ KINH DOANH



Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- ✓ Mua bán xăng, dầu, khí đốt và các sản phẩm liên quan;
- ✓ Sản xuất chế biến hàng nông, lâm sản xuất khẩu;
- ✓ Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật), nông, lâm sản, nguyên liệu phi nông nghiệp;
- ✓ Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường, máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- ✓ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (kể cả vận tải chất lỏng);
- ✓ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- ✓ Nhập khẩu xăng dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng, nông lâm sản, phương tiện vận tải, hàng hóa tiêu dùng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH



Địa bàn hoạt động của PVOIL Phú Yên trải dài ở các tỉnh: Phú Yên, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Mạng lưới phân phối bán lẻ xăng dầu với 140 CHXD, trong đó 50 CHXD trực thuộc và 90 CHXD Đại lý, thương nhân nhượng quyền chuyên kinh doanh các mặt hàng tiêu biểu như:

- ✓ Xăng RON95-III
- ✓ Xăng E5 RON92-II
- ✓ Dầu DO 0,05S-II
- ✓ Dầu lửa
- ✓ Dầu nhớt PVOIL LUBE các loại



Mô hình quản trị

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị (05 người) gồm Chủ tịch và 04 Thành viên.
- ✓ Ban Kiểm soát (02 người) gồm Trưởng ban và 01 Kiểm soát viên.
- ✓ Ban điều hành (04 người) gồm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Các đơn vị trực thuộc Công ty gồm 04 phòng chức năng (Tổ chức – Hành chính, Kinh doanh, Kế hoạch – Đầu tư, Tài chính – Kế toán), Kho Xăng dầu Vũng Rô và 04 Chi nhánh ở các tỉnh Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa. Địa điểm kinh doanh bao gồm 50 CHXD.

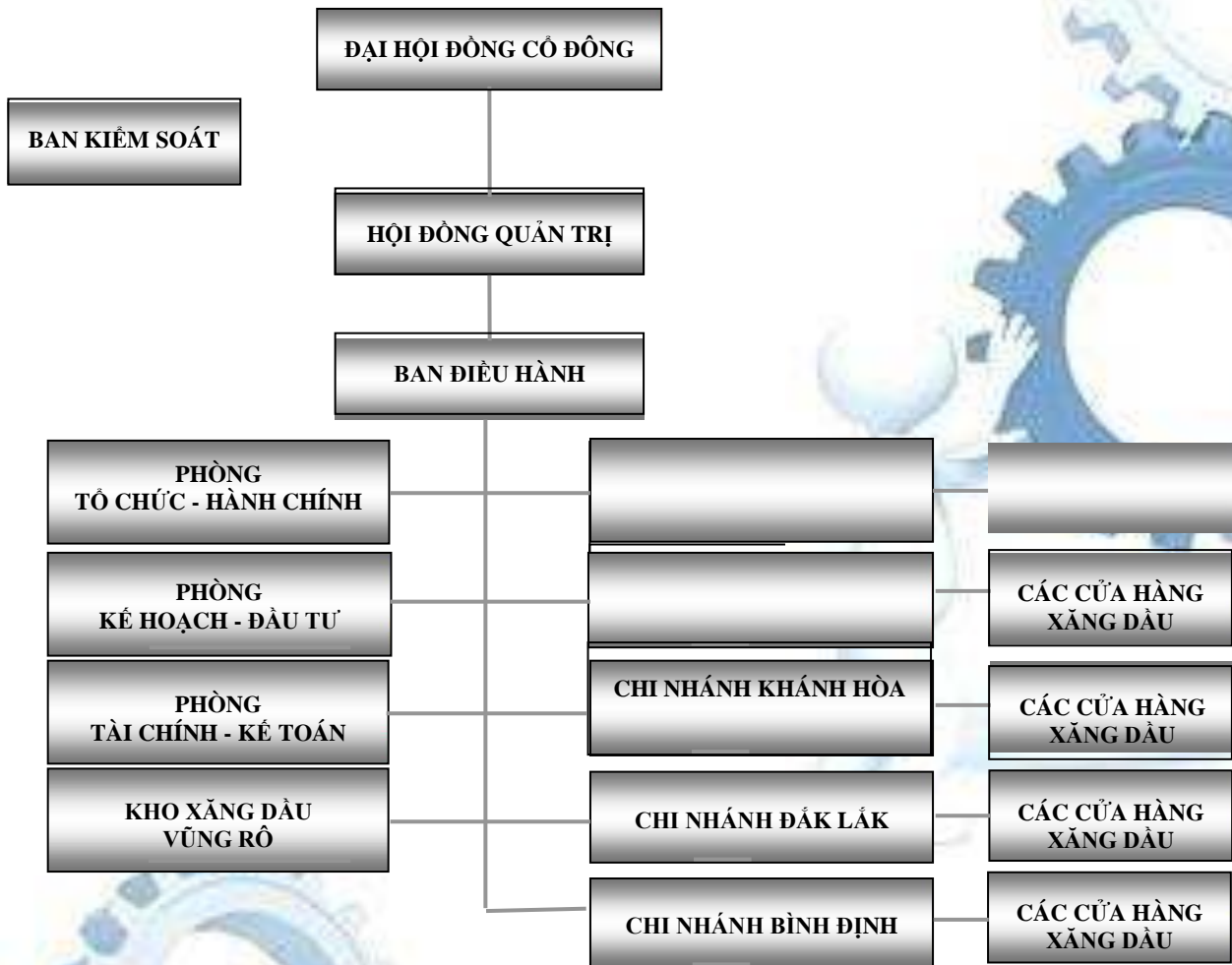


Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên

- ✓ Địa chỉ: Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- ✓ Vốn điều lệ: 24.000.000.000 đồng.
- ✓ Tỷ lệ góp vốn của PVOIL Phú Yên: 39%.
- ✓ Lĩnh vực hoạt động chính: Kinh doanh gas công nghiệp, gas dân dụng, các loại xăng dầu, các sản phẩm chế biến từ dầu mỏ và khí đốt, máy móc thiết bị, phụ tùng, vật tư và hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) phục vụ cho ngành dầu khí.



Bộ máy quản trị



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đảm bảo tối đa lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng thương hiệu PVOIL Phú Yên trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam về mảng bán lẻ xăng dầu.
- Xây dựng đội ngũ CBCNV giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Đẩy mạnh đầu tư phát triển CHXD dưới nhiều hình thức, song song với việc đảm bảo tài chính luôn được cân đối, bảo toàn và phát triển vốn.
- Giữ vững thị trường truyền thống, mở rộng mạng lưới phân phối sang nhiều địa phương khác, đẩy mạnh tiêu thụ vào các kênh phân phối trực tiếp mang tính ổn định, bền vững.
- Tăng cường công tác đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực đủ sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập khu vực và quốc tế thời gian tới.



Mục tiêu đối với xã hội, cộng đồng

PVOIL Phú Yên chấp hành tốt và có những hành động thiết thực với vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng. Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển kinh doanh gắn liền với bảo vệ môi trường, từng bước hướng tới tiêu thụ nhiên liệu sinh học thay thế các sản phẩm xăng dầu truyền thống theo chiến lược của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam.



CÁC RỦI RO

Rủi ro về mặt kinh tế

Là một Công ty kinh doanh xăng dầu, nguyên liệu đầu vào cho nhiều ngành sản xuất, tăng trưởng của nền kinh tế nói chung sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại, căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường.

Rủi ro lãi suất

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Trong năm 2019, mặt bằng lãi suất, cả lãi suất huy động và lãi suất cho vay trên thị trường vốn đều giảm. Dù không đạt được như kỳ vọng đầu năm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhưng mặt bằng lãi suất này cũng đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh mà vẫn giữ được tính ổn định của thị trường tiền tệ. Lãi suất huy động bình quân khá ổn định. Theo đó, mức lãi suất cho vay đồng Việt Nam cho sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8 - 11% năm. Mức lãi suất cho vay của một số chương trình ưu tiên giảm nhẹ 0.5 - 1% so với đầu năm. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng tương đối ổn định trong năm vừa qua. Lãi suất kỳ hạn ngắn (từ dưới 01 tháng) có xu hướng giảm nhẹ, trong khi lãi suất kỳ hạn dài hơn (từ trên 03 tháng) có xu hướng tăng nhẹ.

Rủi ro về chính sách

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh xăng dầu trong nước vẫn đang chịu sự quản lý điều hành của Chính phủ. Trong những năm gần đây, sau khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời, công tác điều hành đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro nhất định cho doanh nghiệp.

Xăng E5 Ron 92 được đưa vào kinh doanh thay thế hoàn toàn A92 kể từ ngày 01/01/2018, tuy nhiên Chính phủ chưa có giải pháp triệt để trong việc ràng buộc trách nhiệm phân phối loại xăng sinh học này nên sản lượng tiêu thụ không đạt kỳ vọng, ảnh hưởng đến công suất và sản lượng pha chế của Công ty trong năm qua.

Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực có nguy cơ cao về sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường..., nếu xảy ra sẽ để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ và diễn tập định kỳ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

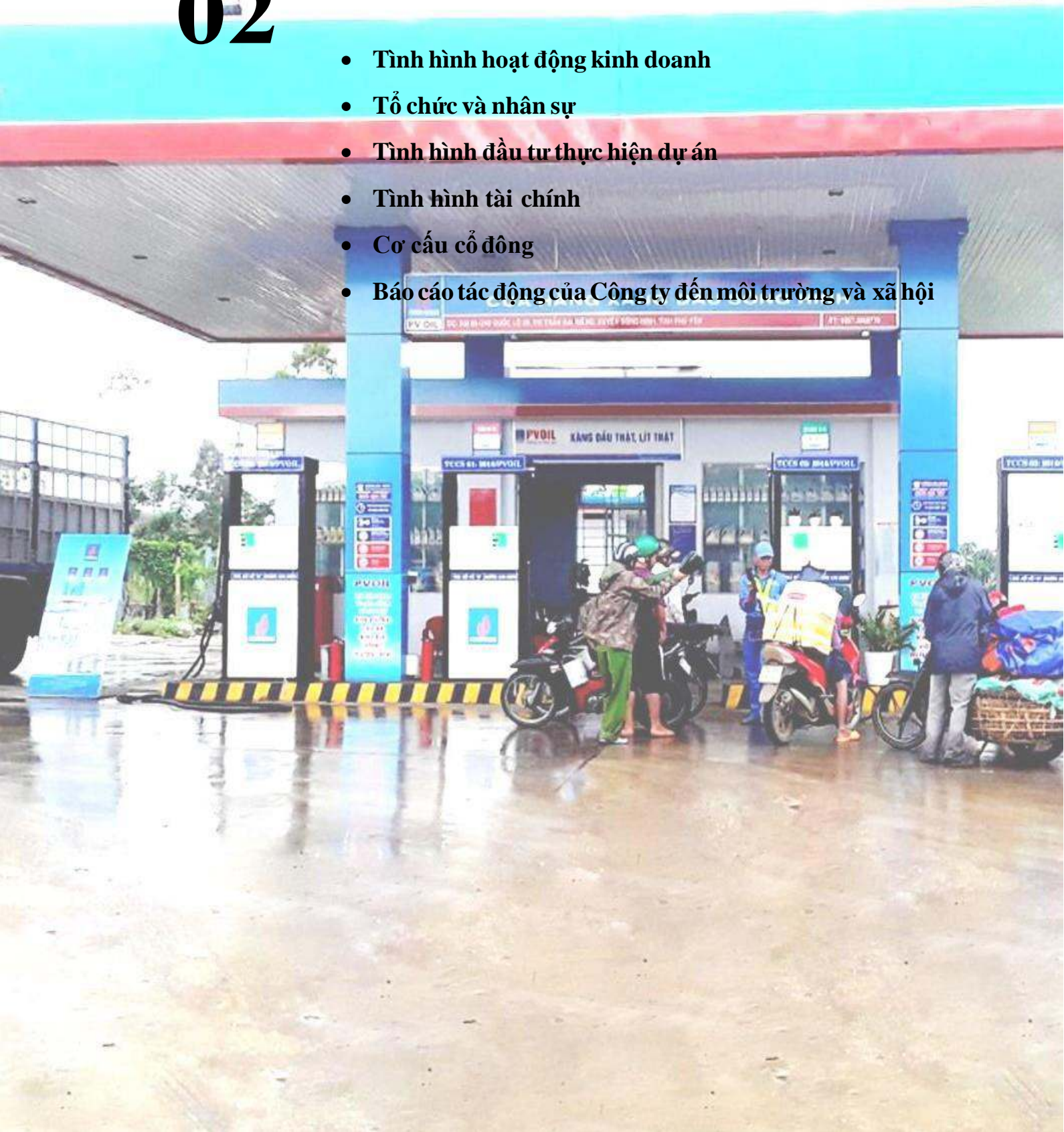
Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, bão lũ,...

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Tình hình hoạt động kinh doanh
- Tổ chức và nhân sự
- Tình hình đầu tư thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông
- Báo cáo tác động của Công ty đến môi trường và xã hội



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	%TH 2019/2018	%TH/KH 2019
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	149.905	154.000	159.462	106,38	103,55
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.110	2.154	2.080	98,58	96,56
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,406	16,5	22,264	99,36	134,93
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,594		18,385	98,88	

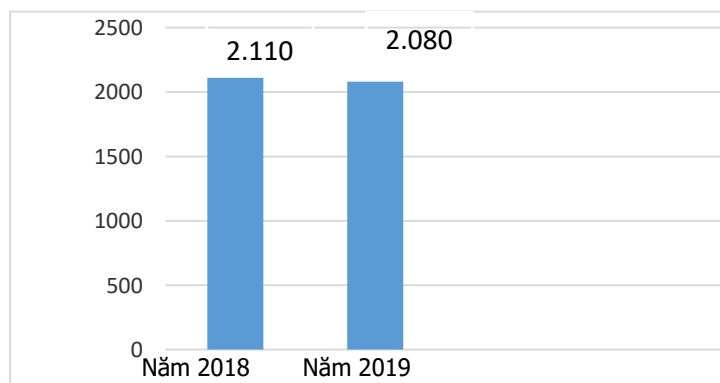
Đánh giá kết quả kinh doanh của công ty

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019, Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 02/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên 2019. Tổng doanh thu năm 2019 đạt 2.080 tỷ đồng, đạt 96,56% kế hoạch năm. Doanh thu giảm chủ yếu do giá dầu thô và xăng dầu giảm so với giá dự kiến tại thời điểm xây dựng kế hoạch và tăng trưởng sản lượng tiêu thụ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 22,26 tỷ đồng bằng 134,93% kế hoạch giao (16,5 tỷ đồng).

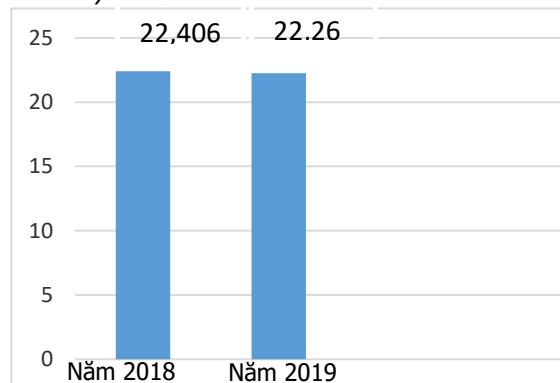
Tổng doanh thu

ĐVT: tỷ đồng



Lợi nhuận trước thuế

ĐVT: tỷ đồng



Thuận lợi

- Hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty đã tạo dựng được uy tín và được sự tin cậy của khách hàng.
- Được sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi của Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam và các đơn vị thành viên trong hệ thống, các cơ quan ban ngành trong và ngoài Tỉnh.
- Sở hữu Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty có nhiều lợi thế trong việc đảm bảo nguồn cung hàng hóa và phát triển thị trường trong khu vực.
- Nỗ lực và tâm huyết của Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản trị điều hành, hoàn thiện tổ chức bộ máy, đào tạo nâng cao năng lực trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để phù hợp hơn với yêu cầu thực tế công việc.

Khó khăn

- Tình hình bất ổn của giá dầu trong năm đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp trong và ngoài nước về mảng bán lẻ xăng dầu.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành



Ông NGUYỄN THÁI ĐỊNH

Giám đốc

Ngày sinh	18/4/1961
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	39A Trần Bình Trọng, phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế TP HCM chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ	1.690 cổ phiếu 0,02%
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	vốn điều lệ



Ông TRẦN VĂN HAY

Phó Giám đốc

Ngày sinh	12/10/1974
Nơi sinh	Phú Yên
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ



Ông VÕ NGUYỄN HỢP

Phó Giám đốc

Ngày sinh	27/8/1981
Nơi sinh	Phú Yên
Địa chỉ thường trú	54 Lê Hồng Phong, phường 7, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	563 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,01% vốn điều lệ



Bà NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG

Phụ trách kế toán

Ngày sinh	01/02/1985
Nơi sinh	Phú Yên
Địa chỉ thường trú	Thôn Liên Trì 2, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Số cổ phiếu nắm giữ	300 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,0036% vốn điều lệ

*** Những thay đổi nhân sự Ban Điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm, miễn nhiệm
Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	Nghỉ hưu từ 01/10/2019
Nguyễn Thị Hồng Phương	Phụ trách kế toán	Giao nhiệm vụ từ 01/10/2019

* Bà Võ Thị Hạnh, nguyên Kế toán trưởng Công ty chính thức nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí từ ngày 01/10/2019. Trong khi chờ Hội đồng quản trị bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc Công ty đã có Quyết định giao nhiệm vụ Phụ trách kế toán và điều hành Phòng Tài chính - Kế toán kể từ ngày 01/10/2019 cho Bà Nguyễn Thị Hồng Phương, Phó Phòng Tài chính - Kế toán.

Thống kê về nhân sự đến ngày 31/12/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Số lượng CBCNV	Người	258	277	7,36
Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/tháng	11,846	11,42	-3,6

Tính đến 31/12/2019, số lượng CBCNV toàn Công ty là 277 người tăng 7,36% so với năm 2018 (tăng 39, giảm 20, cuối kỳ 2018: 258). Với việc mở rộng mạng lưới phân phối, gia tăng số lượng CHXD, PVOIL Phú Yên cần gia tăng tương ứng nguồn lực nhân sự nhằm đảm bảo công tác vận hành, tổ chức kinh doanh tại các cửa hàng mới này.

Thu nhập bình quân trong năm 2019 của mỗi CBCNV đạt mức 11,42 triệu đồng/người/tháng tương đương 96,4% so với năm 2018 (năm 2018: 11,846 triệu đồng/người/tháng).

Chính sách tuyển dụng

- ✓ Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, PVOIL Phú Yên luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty.
- ✓ Công ty chủ trương đưa ra mức lu cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.



Chính sách đào tạo

- ✓ Phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao theo hướng chuyên nghiệp hoá thông qua việc tập trung công tác đào tạo tay nghề cho người lao động, đào tạo trình độ chuyên môn theo tiêu chuẩn, kỹ năng làm việc quốc tế.
- ✓ Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được tiếp cận, cập nhật những kiến thức mới từ các nước tiên tiến trên thế giới.
- ✓ Triển khai kế hoạch đào tạo với nhiều nội dung cho tất cả đối tượng, dưới nhiều hình thức đa dạng, chủ yếu đào tạo chuyên môn sâu. Tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề bằng việc hợp tác với các tổ chức đào tạo uy tín trong và ngoài nước.



Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- ✓ Chính sách lương thưởng là một trong những chính sách quan trọng nhằm thu hút, duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần ổn định và phát triển hoạt động kinh doanh. Công ty không chỉ xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên mặt bằng lương chung của thị trường, cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành, phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc thực tế mà còn xây dựng chính sách, cơ chế lương thưởng đãi ngộ riêng đối với nguồn nhân lực chất lượng cao.
- ✓ Bên cạnh chính sách lương thưởng hấp dẫn thì chính sách phúc lợi của Công ty không chỉ tuân thủ đúng, đủ theo yêu cầu pháp luật mà còn bổ sung thêm nhiều chế độ khác ưu đãi khác.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2019, công ty thực hiện đầu tư 23,63 tỷ đồng, toàn bộ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Trong đó đã phát triển thêm được 05 CHXD gồm 01 CHXD đầu tư xây mới, 01 CHXD nhận chuyển nhượng và 03 CHXD thuê dài hạn.

A Đầu tư xây dựng cơ bản

1	Xây dựng mới CHXD Phú Đông	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 02/6/2019
2	Nhận chuyển nhượng CHXD Hai Riêng	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 31/7/2019
3	Thuê CHXD Đông Phú Thiện	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 30/01/2019
4	Thuê CHXD Sơn Thành	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 14/4/2019
5	Thuê CHXD Phú Nhơn	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 30/4/2019

B Mua sắm trang thiết bị

Mua xe pickup bán tải 05 chỗ ngồi	Khai trương và đi vào hoạt động ngày 11/3/2019
-----------------------------------	--



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	204,5	222,0	8,56
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.110,6	2.080,8	(1,41)
Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	16,7	12,7	(23,95)
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	5,7	9,5	66,67
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,4	22,3	(0,45)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18,6	18,4	(1,08)
EPS	Đồng	1.805	2.085	15,51

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	1,17
- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,79	0,89
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản	Lần	41,29	41,89
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	70,34	72,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	Vòng	54,01	89,35
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	Lần	10,32	9,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,88	0,88
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	15,49	14,25
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	9,09	8,28
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,79	0,61



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu

- ✓ Vốn điều lệ: 82.400.000.000 đồng
- ✓ Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- ✓ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.240.000 cổ phiếu
- ✓ Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông (cập nhật đến 20/5/2019)

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần (cp)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	207	8.234.740	82.347.400	99,94
	Cổ đông tổ chức	05	6.047.980	60.479.800	73,40
	Cổ đông cá nhân	202	2.186.760	21.867.600	26,54
2	Cổ đông nước ngoài	04	5.260	52.600	0,06
	Cổ đông tổ chức	02	2.560	25.600	0,03
	Cổ đông cá nhân	02	2.700	27.000	0,03
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng		8.240.000	82.400.000	100

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (CP)	Giá trị (*) (nghìn đồng)	Tỉ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Lầu 14-17 Nhà số 1 - 5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	5.531.360	55.313.600	67,13
2	Công ty Cp Chứng khoán Dầu khí	20 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	514.037	5.140.370	6,24
4	Đỗ Tiến Cường	49 Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	728.710	7.287.100	8,84
5	Lê Thị Liên	49 Tam Thanh, TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	512.510	5.125.100	6,22
Tổng cộng			7.286.617	72.866.170	88,43

(*) Giá trị theo mệnh giá: 10.000 đồng

Thông tin cổ phiếu

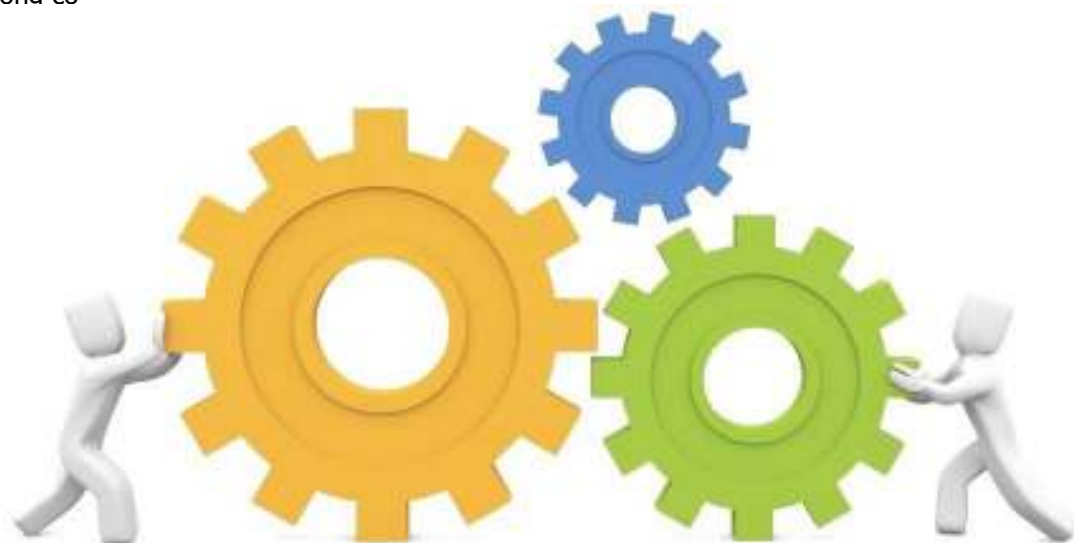
Vốn đầu tư của chủ sở hữu của Công ty trong năm 2019 không có sự thay đổi so với năm 2018.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2019, Công ty không thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ.

Các chứng khoán khác

Không có





BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quản lý nguồn nguyên liệu

Mặt hàng kinh doanh chủ yếu của PVOIL Phú Yên là xăng dầu, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh các trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, các chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.



Tiêu thụ năng lượng

Tình hình tiêu thụ năng lượng tại PVOIL Phú Yên năm 2019:

Các nhiên liệu, năng lượng, tiêu thụ	Năm 2018		Năm 2019	
	Sản lượng	Thành tiền (đồng)	Sản lượng	Thành tiền (đồng)
Dầu DO (lít)	5.340	78.323.774	5.868	81.099.419
Nhớt (lít)	330	13.540.865	270	10.128.522
Điện (Kwh)	620.638	1.588.832.719	734.902	1.956.797.702

Nhiên liệu xuất dùng nội bộ tại Công ty chủ yếu là Dầu DO và Nhớt phục vụ trong quá trình vận chuyển và sử dụng máy nổ khi mất điện lưới. Năm 2019, tình hình tiêu thụ điện năng tăng hơn so với năm 2018 do trong năm tăng thêm 05 CHXD.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, quyền lợi đối với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

Ngoài ra, với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn có các khoá tập huấn, tuyên truyền bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng, khuyến khích toàn thể nhân viên chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội bằng những hành động thiết thực và hiệu quả.



Tiêu thụ nước

Nước sinh hoạt trong quản lý có giá trị không đáng kể

Tiêu thụ nước	Năm 2018	Năm 2019
Chi phí đã bao gồm VAT (đồng)	29.821.362	38.115.517

Chính sách liên quan đến người lao động

PVOIL Phú Yên xây dựng chính sách lương dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Song song với đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình an toàn lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể CBCNV trong Công ty.



Công tác khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV được Công ty duy trì. Hàng năm, Công ty còn tổ chức chương trình tư vấn sức khỏe. Bác sĩ tư vấn sẽ đưa ra những khuyến cáo khám bệnh chuyên sâu hoặc làm xét nghiệm cần thiết để theo dõi sức khỏe của CBCNV.

Bên cạnh đó, hằng năm PVOIL Phú Yên còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ như chương trình họp mặt cuối năm và đầu năm, hội thao cho tất cả các CBCNV của Công ty, ... nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hăng hái hơn.



Trách nhiệm về môi trường xã hội

- ✓ Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng vấn đề môi trường trong quá trình kinh doanh và vận chuyển, lưu trữ hàng hóa. Tiến hành phân loại từng mã chất thải để có biện pháp xử lý phù hợp, ký hợp đồng thu gom xử lý với các đơn vị có chức năng.
- ✓ Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng tránh cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động kinh doanh.
- ✓ Đưa ra những chính sách phù hợp nhằm khuyến khích khả năng sáng tạo, nâng cao năng suất của người lao động. Hằng năm, Công ty đều tiến hành tổng hợp, đánh giá và trao giải cho các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong hoạt động kinh doanh của người lao động.



Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh gắn liền với lợi ích của người lao động và các cổ đông trong Công ty, Ban lãnh đạo PVOIL Phú Yên còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội.

Với mong muốn xây dựng xã hội phát triển bằng việc đem lại những hành động thiết thực như: hỗ trợ xây nhà tình nghĩa, hỗ trợ các chương trình cho giáo dục, tài trợ chương trình "Nhịp cầu nhân ái" của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Phú Yên để tuyên góp ủng hộ cho các hoàn cảnh khó khăn, Qua đó tiếp tục khẳng định thông điệp luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn của UBCKNN.



Trách nhiệm đối với người lao động

Các chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp luôn được thực hiện theo đúng pháp luật hiện hành. Ngoài ra Công ty còn mua thêm bảo hiểm con người, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao cho người lao động làm việc tại Công ty. Tuân thủ đúng các quy định về Luật bảo vệ môi trường. Thường xuyên diễn tập công tác phòng cháy chữa cháy nhằm nâng cao kỹ năng xử lý trong mọi tình huống xảy ra.



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh**
- **Tình hình tài chính**
- **Kế hoạch phát triển trong tương lai**



ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	% TH 2019/2018	%TH/KH 2019
Doanh thu	Tỷ đồng	2.111	2.154	2.081	98,58	96,56
Lợi nhuận Trước thuế	Tỷ đồng	22,4	16,5	22,3	99,36	134,93

Năm 2019 là năm thứ năm Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu chính thức đi vào cuộc sống, đã bộc lộ hết sức rõ nét những thay đổi đáng kể so với trước đây. Đó là việc xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu cùng với những chính sách khá linh hoạt về giá cả, thanh toán, giao nhận, giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều sự lựa chọn hơn. Đặc biệt, rất nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu và theo quy định, họ có nhiều quyền quyết định trong việc tạo nguồn. Thị trường xăng dầu thật sự cạnh tranh hơn và do vậy việc giữ vững thị trường để đạt được sản lượng tiêu thụ như đã thực hiện trong hai năm 2017 và 2018 không hề dễ dàng.



Ngoài ra, chính sách giá cả, giao nhận và thanh toán linh hoạt của những doanh nghiệp đầu mối mới ngoài Petrolimex cộng với một lượng hàng “trôi nổi” đáng kể lưu thông trên thị trường cũng có ít nhiều tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù vậy, với sự nỗ lực, bám sát địa bàn kinh doanh, Công ty đã giữ vững hệ thống khách hàng hiện tại đồng thời phát triển thêm một số khách hàng mới ở cả hai kênh bán buôn và bán lẻ.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐẠT ĐƯỢC TRONG NĂM 2019



Công tác đầu tư xây dựng cửa hàng

Số CHXD đang hoạt động là 50, tăng 5 CHXD so với thời điểm 31/12/2018, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu phát triển CHXD trong năm (vượt 2 CHXD). Nếu so với thời điểm hình thành PVOIL Phú Yên (01/01/2012) thì có đến 40 CHXD phát triển mới.



CHXD ĐÔNG PHÚ THIỆN

- ✓ KM 137 (T) QUỐC LỘ 25, XÃ IA PIAR, HUYỆN PHÚ THIỆN, TỈNH GIA LAI.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0269.3622726

CHXD SƠN THÀNH

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 58+500 (P) QUỐC LỘ 29, XÃ SƠN THÀNH ĐÔNG, HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3859479





CHXD PHÚ NHƠN

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 1655+150 (P) ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, XÃ IA PHANG, HUYỆN CHƯ PỨCH, TỈNH GIA LAI.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0269.3850539

CHXD PHÚ ĐÔNG

- ✓ ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG, PHƯỜNG PHÚ ĐÔNG, TP TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3558479



CHXD HAI RIÊNG

- ✓ ĐỊA CHỈ: KM 83+400 (T) QUỐC LỘ 29, THỊ TRẤN HAI RIÊNG, HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN.
- ✓ ĐIỆN THOẠI: 0257.3859779

Công tác an toàn sức khỏe, môi trường và BHLĐ

- ✓ Công tác an toàn, sức khỏe, môi trường được chú trọng và triển khai tích cực, không có tai nạn sự cố xảy ra gây thiệt hại cho con người, tài sản, môi trường cũng như uy tín của Công ty.
- ✓ Thực hiện tốt công tác an toàn thường niên: tuyên truyền an toàn, Hội thao Phòng cháy chữa cháy, Hội nghị An toàn – Sức khỏe – Môi trường, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV; công tác Bảo hiểm lao động được tuân thủ và hoạt động nghiêm ngặt.



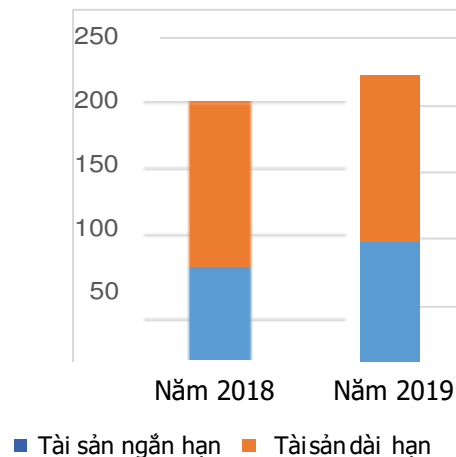
TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2019
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	87,803	97,250
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	116,732	124,783
Tổng tài sản	Tỷ đồng	204,535	222,033

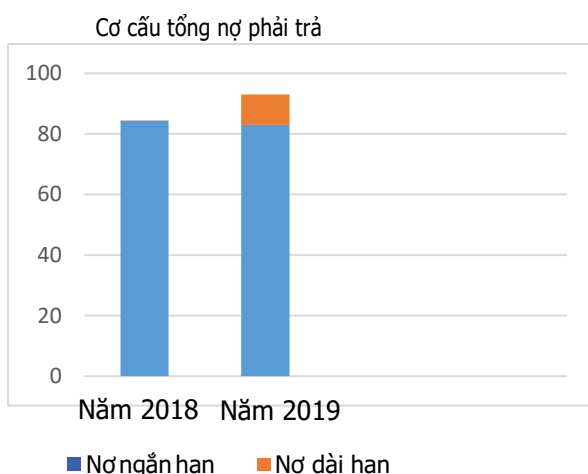
Tổng tài sản của Công ty năm 2019 tăng 8,56% so với năm 2018.

Cơ cấu tổng tài sản



Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	84,330	82,977
Nợ dài hạn	Tỷ đồng	0,129	10,038
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	84,459	93,015



Trong năm 2019, tổng nợ phải trả của Công ty là 93,015 tăng 8,56 tỷ đồng, tương ứng tăng 10,13% so với năm 2018.

Về cơ cấu nợ dài hạn tăng 10 tỷ đồng so với năm 2018, khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ



- ✓ Áp dụng các giải pháp công nghệ mới nhằm giảm thời gian gian nhận, giảm hao hụt, tăng sản lượng, tiết kiệm chi phí vận chuyển.
- ✓ Quy trình đào tạo người lao động phù hợp với nhu cầu công việc và tình hình thực tế của Công ty.
- ✓ Thực hiện đầy đủ mọi chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

* Kế hoạch kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020
1	Sản lượng xăng dầu	Nghìn lít	159.462	161.500
2	Doanh thu	Tỷ đồng	2.080,8	1.972
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,3	13,5

* Kế hoạch đầu tư

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2019	KH 2020
1	Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị	Tỷ đồng	23,6	33,5
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	13,6	10,1
-	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	10	23,4
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	5	3

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được Ban Giám đốc Công ty triển khai như sau:

- ✓ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa các đơn vị với hệ thống phân phối.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội và xúc tiến đầu tư ở rộng mạng lưới CHXD, gia tăng tỷ trọng bản lẻ và hiệu quả kinh doanh
- ✓ Đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt nhằm đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả.
- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- ✓ Tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc
- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT





ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2019, vượt qua nhiều trở ngại, thách thức trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đề ra, cụ thể:

- ✓ Sản lượng đạt 159,462 triệu lít vượt kế hoạch đề ra và tăng 6,4% so với cùng kỳ.
- ✓ Doanh thu đạt 2.080 tỷ đồng, sắp xỉ kế hoạch đề ra.
- ✓ Lợi nhuận trước thuế đạt 22,26 tỷ đồng, hoàn thành 134,93% kế hoạch và giảm 0,63% so với năm trước.
- ✓ Phát triển thêm 05 CHXD, hoàn thành 166,7% kế hoạch.
- ✓ Đảm bảo an toàn, hiệu quả trong mọi mặt hoạt động của công ty; nâng cao chất lượng quản trị hệ thống; đẩy mạnh và các hoạt động vì cộng đồng.

ĐÁNH GIÁ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Trong điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc và Ban điều hành đã tuân thủ theo đúng Điều lệ công ty, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của pháp luật. Cụ thể:

✚ Giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Tổng công ty theo đúng nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Kết quả SXKD năm 2019 đạt được khả quan trong bối cảnh thị trường xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp đã góp phần giữ vững sự ổn định, củng cố niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng của Công ty.

✚ Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty, Giám đốc đã tuân thủ đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT và diễn biến thị trường xăng dầu nhằm đạt được những mục tiêu kế hoạch năm 2019 của Công ty.

✚ Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng.

CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Về kinh doanh

- ✓ Giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất.
- ✓ Gia tăng mạnh sản lượng và tỷ trọng bán lẻ tại CHXD
- ✓ Khẳng định uy tín và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu PVOIL Phú Yên trên các địa bàn hoạt động.
- ✓ Chất lượng dịch vụ tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD được đảm bảo, công tác chăm sóc khách hàng được trú trọng và ngày càng hiệu quả.

Về tài chính

- ✓ Sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn lực của Công ty
- ✓ Tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí, tiết giảm chi phí hao hụt

Về đầu tư xây dựng cơ bản và duy tu bảo dưỡng

- ✓ Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Nâng cấp tuyến đường vào Kho Xăng dầu Vũng Rô phân kỳ I; xây dựng 03 CHXD
- ✓ Giá trị đầu tư: Dự kiến 33,5 tỷ đồng trong đó vốn chủ sở hữu 10,1 tỷ đồng, vốn vay 23,4 tỷ đồng.

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông NGUYỄN ANH TOÀN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày sinh	17/9/1962
Nơi sinh	Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	134 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, TP HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ



Ông NGUYỄN THÁI ĐỊNH
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	18/4/1961
Nơi sinh	Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú	39A Trần Bình Trọng, phường 3, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế TP HCM chuyên ngành Toán Điều khiển Kinh tế
Số cổ phiếu nắm giữ	1.690 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,021% vốn điều lệ



Bà MAI BÍCH THỦY
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	20/12/1972
Nơi sinh	Hà Đông
Địa chỉ thường trú	256-258 Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP HCM
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế ngoại thương
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ



Ông TRẦN VĂN HAY
Thành viên Hội đồng quản trị

Ngày sinh	12/10/1974
Nơi sinh	Phú Yên
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3, phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ



Ông MA ĐỨC TỬ
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngày sinh	10/11/1958
Nơi sinh	TP HCM
Địa chỉ thường trú	226 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, TP HCM
Trình độ chuyên môn	Đại học chuyên ngành Tài chính – Tín dụng
Số cổ phiếu nắm giữ	500 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0,006% vốn điều lệ



HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

Trong năm 2019, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ điều hành các hoạt động của Công ty, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành.



Giám đốc Công ty và tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ HĐQT theo các quy chế quản lý của Công ty. Các kỳ họp định kỳ của HĐQT đều mời Ban giám đốc Công ty tham gia để cùng trao đổi, triển khai công việc và tiếp nhận ý kiến phản hồi.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc mà các thành viên HĐQT đều tham gia điều hành Công ty, cùng xem xét, nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM**



TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQLYK- HĐQT	22/01/2019	Phê duyệt phương án đầu tư thuê CHXD Đông Phú Thiện tại Km 137 (T) Quốc lộ 25, thôn Thanh Trang, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
2	02/2019/NQ- HĐQT	15/3/2019	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
3	03/2019/NQLYK- HĐQT	20/3/2019	Phê duyệt phương án đầu tư thuê CHXD Chín Sĩ tại Km 58+500 (P) Quốc lộ 29, thôn Bình Thắng, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
4	04/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019
5	05/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: CHXD Hòa Định Tây
6	06/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: CHXD Sông Hình
7	07/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Cử nhân sự tham gia ứng cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên nhiệm kỳ 2019-2024
8	08/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018
9	09/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Bán tài sản thanh lý theo phương thức thỏa thuận
10	10/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Chủ trương thuê đơn vị tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật làm mới con đường dẫn vào Kho Xăng dầu Vũng Rô
11	11/2019/NQ- HĐQT	04/4/2019	Thống nhất tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
12	12/2019/NQLYK- HĐQT	16/4/2019	Phê duyệt phương án đầu tư thuê CHXD Lâm Sơn tại Km 1655+150 (P) đường Hồ Chí Minh, xã Ia Phang, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai
13	13/2019/NQ- HĐQT	24/4/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động quý 1/2019
14	15/2019/NQ- HĐQT	25/4/2019	Chi quỹ thưởng năm 2018 của Người quản lý
15	16/2019/NQ- HĐQT	03/6/2019	Sửa đổi, bổ sung Quy chế đầu tư CHXD
16	17/2019/NQLYK- HĐQT	10/7/2019	Phê duyệt phương án đầu tư xây dựng mới CHXD Đông La Hai tại Km 12+100 ĐT 641 (T), khu phố Long An, TT La Hai, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
17	18/2019/NQLYK- HĐQT	13/7/2019	Phê duyệt phương án đầu tư nhận chuyển nhượng CHXD Thành Danh tại Km 83+400 (T) Quốc lộ 29, khu phố 3, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên
18	19/2019/NQ- HĐQT	28/8/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2019
19	20/2019/NQ- HĐQT	28/8/2019	Thông qua ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

20	21/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Thông qua ban hành Quy chế đầu tư CHXD Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
21	22/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Phê duyệt hệ số phụ cấp lương chức danh (phụ cấp vượt khung) của Người quản lý
22	23/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Phê duyệt hệ số phụ cấp lương chức danh (phụ cấp vượt khung) của Người quản lý
23	24/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Phê duyệt nâng hệ số lương chức danh cho Người quản lý
24	25/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019
25	26/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Phê duyệt sửa chữa đường dẫn vào Kho Xăng dầu Vũng Rô
26	27/2019/NQ-HĐQT	28/8/2019	Thông qua thời gian nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí của Người quản lý
27	28/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2019
28	29/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua ban hành Quy chế quản lý, trích lập và sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường
29	30/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. Dự án: CHXD Phú Đông
30	31/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Xử lý tài chính các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi
31	32/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua ban hành Quy chế công bố thông tin
32	33/2019/NQ-HĐQT	21/11/2019	Thông qua hủy bỏ Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2012 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Ông HUỖNH MINH TRIẾT
Trưởng ban kiểm soát

Ngày sinh	10/3/1962
Nơi sinh	Huế
Địa chỉ thường trú	85/31 Trần Đình Xu, quận 1, TP HCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ



Bà LẠI THỊ THU HOÀI
Kiểm soát viên

Ngày sinh	15/12/1989
Nơi sinh	Phú Yên
Địa chỉ thường trú	Xã Hòa Tân Đông, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Số cổ phiếu nắm giữ	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	0% vốn điều lệ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT



- ✓ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết HĐQT.
- ✓ Kiểm soát định kỳ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật.



- ✓ Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, BKS có ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động kinh doanh của Công ty tại các cuộc họp HĐQT.
- ✓ Giám sát, kiểm tra các hoạt động liên quan đến quan hệ cổ đông như: Cập nhật thông tin cổ đông, các vấn đề liên quan đến cổ phần, cổ phiếu và hoạt động công bố thông tin.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- ✓ Ban kiểm soát đóng vai trò kết nối giữa HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác trên tinh thần đoàn kết chặt chẽ. Sự phối hợp giữa các bộ phận giúp cho Công ty ngày càng phát triển bền vững.



Hoạt động khác của BKS

- ✓ Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để phù hợp với sự thay đổi của pháp luật hiện hành và có thể áp dụng vào thực tế tại Công ty.



LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Lương, thưởng, thù lao của Người quản lý (bao gồm chuyên trách và kiêm nhiệm) trong năm 2019 như sau:

- Thưởng, thù lao của HĐQT (không chuyên trách): 297.610.000 đồng
- Lương, thưởng, thù lao của BKS: 712.290.000 đồng
- Lương, thưởng của Ban điều hành: 2.941.820.000 đồng



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có



HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

không có



VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt công tác quản trị theo Điều lệ, các quy chế, quy định và pháp luật hiện hành đối với Công ty đại chúng.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến của kiểm toán
- Báo cáo tài chính



BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 6
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019	15 - 45

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được đổi tên từ Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên từ ngày 20/12/2011 và sử dụng tên mới để giao dịch từ ngày 01/01/2012 theo Nghị quyết số 03/NQ-LYK ngày 08/10/2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên.

Công ty Cổ phần Vật tư Tổng hợp Phú Yên trước đây là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Vật tư Tổng hợp Phú Yên theo Quyết định số 482/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Dầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước.

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400114094 ngày 25 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 19 tháng 8 năm 2011 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 20 tháng 12 năm 2011 về việc đổi tên Công ty;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 5 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện pháp luật và thành lập Chi nhánh Công ty tại Kho Xăng dầu Vũng Rô;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2013 về việc bổ sung thêm Chi nhánh Công ty tại Bình Định và địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 31 tháng 12 năm 2013 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 08 tháng 02 năm 2014 về việc bổ sung địa điểm kinh doanh;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 5 năm 2014 về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính;
- Đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 08 tháng 7 năm 2014 về việc bổ sung Chi nhánh Công ty tại Gia Lai, Khánh Hòa và địa điểm kinh doanh.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
- Điện thoại : 0257. 3 828 643
- Fax : 0257. 3 824 162

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 2, xã Ea M- Doal, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cản	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cản, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Rơn, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Quốc lộ 25, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bôn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãn	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãn, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông Phú Thiện	Quốc lộ 25, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Thành	Quốc lộ 29, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Nhơn	Thôn Hòa Thành, xã Ia Phang, huyện Chư pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Đông	Đường Hùng Vương, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hai Riêng	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;
 - Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;
 - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;
 - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông lâm sản;
 - Cưa, xẻ, bào gỗ và bào quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;
 - Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;
 - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
 - Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;
 - Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.
- Lưu ý: Doanh nghiệp chỉ được hoạt động các ngành nghề đăng ký nêu trên khi thực hiện đầy đủ các điều kiện về quy định pháp luật và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Thái Định	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Mai Bích Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Ma Đức Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Minh Triết	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Bà Lại Thị Thu Hoài	Kiểm soát viên	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2018

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/giao nhiệm vụ/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thái Định	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015
Ông Võ Nguyên Hợp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Ông Trần Văn Hay	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 8 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Phương	Phụ trách kế toán	Giao nhiệm vụ ngày 01 tháng 10 năm 2019
Bà Võ Thị Hạnh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 10 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thái Định – Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, 



Nguyễn Thái Định
Giám đốc

Ngày 06 tháng 02 năm 2020

H
V
M
C
H

Số: 1.0133/20/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2020, từ trang 08 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Văn Kiên - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0192-2018-008-01

Phan Thị Ngọc Trâm - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2018-008-01

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.250.312.061	87.803.080.534
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.899.346.506	4.059.656.618
1. Tiền	111		1.899.346.506	4.059.656.618
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		67.963.684.770	61.962.353.778
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	67.093.564.937	61.270.583.034
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	965.579.924	231.650.220
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	19.054.043.154	21.576.558.445
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn-khó đòi	137	V.5	(19.149.503.245)	(21.116.437.921)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		23.559.544.262	20.683.307.026
1. Hàng tồn kho	141	V.6	23.559.544.262	22.257.872.446
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	-	(1.574.565.420)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.827.736.523	1.097.763.112
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	3.827.072.903	1.097.763.112
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	663.620	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		124.783.390.325	116.732.051.227
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		83.868.649.134	79.302.942.330
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	54.455.697.944	49.249.309.664
- Nguyên giá	222		113.455.662.408	104.753.094.448
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58.999.964.464)	(55.503.784.784)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	29.412.951.190	30.053.632.666
- Nguyên giá	228		31.010.203.321	31.010.203.321
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.597.252.131)	(956.570.655)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		504.604.935	183.727.213
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	504.604.935	183.727.213
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		9.360.000.000	9.360.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	9.360.000.000	9.360.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		31.050.136.256	27.885.381.684
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	30.755.366.244	27.842.597.764
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	294.770.012	42.783.920
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		222.033.702.386	204.535.131.761

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		93.015.289.828	84.458.837.775
I. Nợ ngắn hạn	310		82.977.411.048	84.330.049.899
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	25.043.150.367	39.935.537.606
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	84.125.339	845.465.529
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	45.914.136.759	28.876.425.921
4. Phải trả người lao động	314	V.16	8.442.378.291	8.054.085.099
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	250.550.587	211.166.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	491.738.179	2.309.925.472
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.19	2.233.508.492	1.120.320.701
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	517.823.034	2.977.123.571
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.037.878.780	128.787.876
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.21	37.878.780	128.787.876
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	10.000.000.000	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

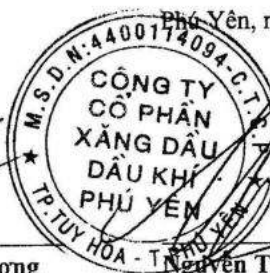
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		129.018.412.558	120.076.293.986
I. Vốn chủ sở hữu	410		129.018.412.558	120.076.293.986
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23	82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		82.400.000.000	82.400.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23	29.436.293.986	24.747.164.957
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23	17.182.118.572	12.929.129.029
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	12.929.129.029
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		17.182.118.572	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		222.033.702.386	204.535.131.761

Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Phụ trách kế toán



Phú Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.080.803.105.359	2.110.568.585.540
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		2.080.803.105.359	2.110.568.585.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.976.458.188.082	2.009.748.837.171
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		104.344.917.277	100.819.748.369
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.887.210.536	2.087.058.451
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	66.900.238.095	64.714.904.767
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	26.606.232.849	21.481.755.749
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.725.656.869	16.710.146.304
11. Thu nhập khác	31	VI.6	9.750.822.982	5.900.316.604
12. Chi phí khác	32	VI.7	212.724.045	204.048.898
13. Lợi nhuận khác	40		9.538.098.937	5.696.267.706
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.263.755.806	22.406.414.010
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	4.130.451.099	3.661.676.503
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(251.986.092)	150.528.242
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.385.290.799	18.594.209.265
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	2.085	1.805
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	2.085	1.805

Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Phụ trách kế toán



Phú Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

DO
NH
NH
TU
C
ANG
HA

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		22.263.755.806	22.406.414.010
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	6.373.820.193	6.627.219.520
- Các khoản dự phòng	03	V.5, 6, 19	(2.428.312.305)	(2.942.692.044)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 6	(2.044.896.900)	(2.087.058.451)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		24.164.366.794	24.003.883.035
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.035.059.936)	3.952.695.463
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.301.671.816)	29.900.270.997
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.026.184.115)	(28.961.532.728)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.642.078.271)	(4.451.095.386)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(4.309.052.591)	(3.226.823.616)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(3.662.472.764)	(4.227.995.890)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.187.847.301	16.989.401.875
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(9.122.836.713)	(10.257.116.786)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.6	157.686.364	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.887.210.536	2.087.058.451
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(7.077.939.813)	(8.170.058.335)

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	10.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18,V.23	(8.270.217.600)	(7.406.388.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.729.782.400	(7.406.388.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.160.310.112)	1.412.955.240
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.059.656.618	2.646.701.378
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	1.899.346.506	4.059.656.618

Trịnh Thương Huyền
Người lập

Nguyễn Thị Hồng Phương
Phụ trách kế toán



Phụ Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Thái Định
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Mua bán khí đốt; Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng); Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

4. Chu kỳ, kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên có trụ sở chính tại thôn Vũng Rô - xã Hòa Xuân Nam - huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này kinh doanh khí dầu hóa lỏng, chiết nạp khí dầu hóa lỏng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 39%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<u>Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Phú Yên - Kho Xăng dầu Vũng Rô	Thôn Vũng Rô, xã Hòa Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Bình Định	Khu vực Bà Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Gia Lai	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Khánh Hòa	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại Đắk Lắk	Thôn 2, xã Ea M- Doal, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu 224	Số 224 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa An	Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Trung Tâm	Số 43 Nguyễn Tất Thành, phường 1, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ga Gò Mắm	Khu phố Mỹ Lệ Đông, thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 2	Khu phố 1, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 1	Khu phố 3, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Đông	Thôn Phú Khê, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Xuân Tây	Thôn Bàn Nham, xã Hòa Xuân Tây, huyện Đông Hòa, Tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Mỹ	Thôn Hòa Đa, xã An Mỹ, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Chí Thạnh	Khu phố Long Bình, thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu An Ninh Tây	Thôn Diêm Điền, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 42 Lê Duẩn	Số 42 Lê Duẩn, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu 229	Số 229 Nguyễn Tất Thành, phường 8, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Thành	Thôn Phước Bình Bắc, xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Nguyên	Xã Sơn Nguyên, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Củng Sơn	Khu phố Tây Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Vĩnh	Tổ 6, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu Phú Cản	Quốc lộ 25 Dốc Đò, xã Phú Cản, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Túc	304 Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Pa	Thôn Ma Rin 3, xã Ia Ma Ron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Mron	Thôn Hlil 2, xã Ia Ma Ron, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Pờ Tó	Thôn Dron, xã Pờ Tó, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ia Tul	Thôn Bôn Biah C, xã Ia Tul, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Ayun Pa	Quốc lộ 25, xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Bồn	Đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Cheo Reo	01 Lý Thường Kiệt, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Bình	Đường Nguyễn Viết Xuân, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Bình Kiến	Nguyễn Tất Thành, thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Thiện	Thôn Drok, xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Khánh Lê	Thôn Chà Liên, xã Liên Sang, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa
Cửa hàng Xăng dầu An Nghiệp	ĐT 650, xã An Nghiệp, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phước An	Thôn 6A, xã Hòa An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Trị	ĐH 22, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đập Đá	Khu vực Bả Canh, Phường Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
Cửa hàng Xăng dầu 668	ĐT 668, thôn Bôn Hoai, xã Chư Băh, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Ân	Quốc lộ 25, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị/Cửa hàng xăng dầu	Địa chỉ
Cửa hàng Xăng dầu Phú Gia	Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Giang	Quốc lộ 29, xã Sơn Giang, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Vinh 3	Quốc lộ 29, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Ân Niên	ĐH 21, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Lãnh	Quốc lộ 19C, xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Sông Hinh	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hòa Định Tây	Quốc lộ 25, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú An	Thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Xuân Quang	Đường Phước Lộc - A20, xã Xuân Quang 3, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Đông Phú Thiện	Quốc lộ 25, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Sơn Thành	Quốc lộ 29, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Phú Nhơn	Thôn Hòa Thành, xã Ia Phang, huyện Chư pưh, tỉnh Gia Lai
Cửa hàng Xăng dầu Phú Đông	Đường Hùng Vương, phường Phú Đông, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
Cửa hàng Xăng dầu Hai Riêng	Quốc lộ 29, thị trấn Hai Riêng, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 277 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 258 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: Bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều năm tài chính. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này. Chi phí trả trước của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua và các khoản chi phí kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ có:

Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường

Quý dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường được lập để phòng ngừa, khắc phục, bù đắp các sự cố về môi trường xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức trích lập dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường bằng 0,5% trên doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đối với các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư 86/2016/TT-NTC ngày 20/6/2016 và số tiền trích không vượt quá 5% lợi nhuận trước thuế năm. Số dư trích lập Quỹ này không được vượt quá 10% Vốn điều lệ của doanh nghiệp.

Tăng, giảm số dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và Quyết định Hội Đồng quản trị về việc chi trả cổ tức.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hoá được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh trong năm tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình kinh doanh hoặc cung cấp dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.788.482.645	3.950.925.287
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	110.863.861	108.731.331
Cộng	1.899.346.506	4.059.656.618

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.281.174.338</i>	<i>631.717.394</i>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	277.113.040	134.244.118
Công ty Cổ phần TM Xuất nhập khẩu Thủ Đức	273.654.750	148.662.830
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	254.148.310	13.048.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	125.965.019	106.531.958
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP	125.495.619	89.057.876
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	64.585.599	65.122.138
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	49.825.220	39.441.934
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	50.227.690	6.568.000
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	22.370.831	15.350.540
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	19.669.450	11.572.500
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hải Phòng	12.911.936	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	5.206.874	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	-	2.117.500
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>65.812.390.599</i>	<i>60.638.865.640</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Quy Nhơn	13.454.502.830	9.368.334.000
Công ty Cổ phần Thủy sản Hoài Nhơn	10.998.607.749	13.483.686.659
Các khách hàng khác	41.359.280.020	37.786.844.981
Cộng	<u>67.093.564.937</u>	<u>61.270.583.034</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>19.459.924</i>	<i>32.571.220</i>
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - XN Tổng Kho Xăng dầu Miền Đông	19.459.924	14.439.427
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - XN Tổng Kho Xăng dầu Nhà Bè	-	18.098.122
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	-	33.671
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>946.120.000</i>	<i>199.079.000</i>
Ông Huỳnh Văn Đông	663.555.000	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình Hàng Hải	130.000.000	130.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phần mềm Quản lý Doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh	120.000.000	-
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Kiến trúc Xây dựng C.D.A.C	-	38.128.000
Các nhà cung cấp khác	32.565.000	30.951.000
Cộng	<u>965.579.924</u>	<u>231.650.220</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	18.604.952.041	(18.604.952.041)	20.604.952.041	(20.604.952.041)
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Tiền lãi cho vay	18.604.952.041	(18.604.952.041)	20.604.952.041	(20.604.952.041)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	449.091.113	-	971.606.404	-
Phải thu về bồi thường thiệt hại tồn thất	-	-	514.493.454	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	242.500.000	-	263.750.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	206.591.113	-	193.362.950	-
Cộng	19.054.043.154	(18.604.952.041)	21.576.558.445	(20.604.952.041)

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		18.604.952.041	-	20.604.952.041	-
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên - Lãi tiền cho vay	Trên 3 năm	18.604.952.041	-	20.604.952.041	-
Các tổ chức và cá nhân khác		646.593.250	102.042.046	570.008.880	58.523.000
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	231.467.730	-	299.738.880	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	9.360.000	-	10.560.000	3.168.000
Phải thu tiền bán hàng	Từ 2 đến dưới 3 năm	131.703.570	39.511.071	110.710.000	55.355.000
Phải thu tiền bán hàng	Từ 1 đến dưới 2 năm	125.061.950	62.530.975	-	-
Trả trước XDCB	Trên 3 năm	149.000.000	-	149.000.000	-
Cộng		19.251.545.291	102.042.046	21.174.960.921	58.523.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.116.437.921	26.115.732.202
Trích lập dự phòng bổ sung	101.966.474	25.405.719
Hoàn nhập dự phòng	(2.002.329.100)	(5.024.700.000)
Giảm khác do xóa nợ	(66.572.050)	-
Số cuối năm	19.149.503.245	21.116.437.921

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	1.092.958.638	-	1.031.753.556	-
Hàng hóa	22.466.585.624	-	21.226.118.890	(1.574.565.420)
Cộng	23.559.544.262	-	22.257.872.446	(1.574.565.420)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.574.565.420	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.574.565.420
Hoàn nhập dự phòng	(1.574.565.420)	-
Số cuối năm	-	1.574.565.420

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển xăng dầu tại các cửa hàng	157.114.112	132.842.158
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	3.669.958.791	964.920.954
Cộng	3.827.072.903	1.097.763.112

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê cửa hàng, tiền thuê đất	28.651.786.523	24.301.191.056
Chi phí sửa chữa tài sản	1.408.325.240	2.376.758.296
Các chi phí trả trước dài hạn khác	695.254.481	1.164.648.412
Cộng	30.755.366.244	27.842.597.764

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	74.987.216.043	17.452.706.444	12.171.121.507	142.050.454	104.753.094.448
Mua trong năm	-	102.500.000	749.745.455	-	852.245.455
Đầu tư xây dựng hoàn thành	6.841.549.536	1.108.164.000	-	-	7.949.713.536
Tài sản tăng từ khắc phục thiệt hại bão	546.695.580	1.590.872.426	-	-	2.137.568.006
Thanh lý tài sản hỏng do bão	(771.419.720)	-	-	-	(771.419.720)
Thanh lý, nhượng bán	(145.539.317)	-	(1.320.000.000)	-	(1.465.539.317)
Số cuối năm	81.458.502.122	20.254.242.870	11.600.866.962	142.050.454	113.455.662.408

Trong đó:

Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	31.374.379.804	5.181.391.827	2.498.929.714	142.050.454	39.196.751.799
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	39.058.964.136	8.366.878.791	7.935.891.403	142.050.454	55.503.784.784
Khấu hao trong năm	2.843.732.390	1.705.289.284	1.184.117.043	-	5.733.138.717
Thanh lý tài sản hỏng do bão	(771.419.720)	-	-	-	(771.419.720)
Thanh lý, nhượng bán	(145.539.317)	-	(1.320.000.000)	-	(1.465.539.317)
Số cuối năm	40.985.737.489	10.072.168.075	7.800.008.446	142.050.454	58.999.964.464
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	35.928.251.907	9.085.827.653	4.235.230.104	-	49.249.309.664
Số cuối năm	40.472.764.633	10.182.074.795	3.800.858.516	-	54.455.697.944
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	31.010.203.321	956.570.655	30.053.632.666
Khấu hao trong năm	-	640.681.476	-
Số cuối năm	31.010.203.321	1.597.252.131	29.412.951.190

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Tạm thời không sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	852.245.455	(852.245.455)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	183.727.213	15.588.389.783	(7.949.713.536)	(7.317.798.525)	504.604.935
- Cửa hàng xăng dầu Hai Riêng	-	9.563.201.594	(2.453.351.140)	(7.109.850.454)	-
- Cửa hàng xăng dầu Phú Đông	183.727.213	4.011.988.708	(4.011.988.708)	(183.727.213)	-
- Cửa hàng xăng dầu Đông La Hai	-	401.165.481	-	-	401.165.481
- Cửa hàng xăng dầu Chí Thạnh	-	127.170.001	(127.170.001)	-	-
- Nhà nghỉ giữa ca tại khu xăng dầu Vương Rô	-	1.230.699.091	(1.206.478.233)	(24.220.858)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Cửa hàng xăng dầu Sơn Long	-	102.455.454	-	-	102.455.454
- Các công trình khác	-	151.709.454	(150.725.454)	-	984.000
Cộng	183.727.213	16.440.635.238	(8.801.958.991)	(7.317.798.525)	504.604.935

11. Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 4400344901 ngày 16 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên 9.360.000.000 VND (tương ứng 93.600 cổ phiếu), tương đương 39% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn theo quy định.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên		
Cổ tức được chia	1.872.000.000	2.059.200.000
Doanh thu bán xăng dầu và cung cấp dịch vụ	432.937.757	617.801.126

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	42.783.920	193.312.162
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	251.986.092	(150.528.242)
Số cuối năm	294.770.012	42.783.920

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phải trả các bên liên quan	23.784.894.292	37.016.503.553
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	23.641.939.022	36.338.485.747
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5.945.620	70.768.150
Chi nhánh Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi	35.728.710	31.950.334
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	95.497.020	12.324.947

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	5.783.920	61.134.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	-	501.840.375
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.258.256.075	2.919.034.053
Các nhà cung cấp khác	1.258.256.075	2.919.034.053
Cộng	<u>25.043.150.367</u>	<u>39.935.537.606</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan	10.512.839	43.791.899
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	10.482.270	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	30.569	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	-	43.791.899
Trả trước cho người bán khác	73.612.500	801.673.630
Công ty Cổ phần Thương mại Miền Núi	-	190.986.580
DNTN Xăng dầu Cần Minh	-	180.640.000
Các khách hàng khác	73.612.500	430.047.050
Cộng	<u>84.125.339</u>	<u>845.465.529</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.566.678.056	-	50.600.891.298	(50.151.127.780)	6.016.441.574	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.005.936.444	-	4.130.451.099	(4.309.052.591)	1.827.334.952	-
Thuế thu nhập cá nhân	66.317.771	-	833.820.192	(781.272.187)	118.865.776	-
Tiền thuê đất	-	-	576.218.505	(576.882.125)	-	663.620
Thuế bảo vệ môi trường	21.237.493.650	-	447.900.239.040	(431.186.238.233)	37.951.494.457	-
Các loại thuế khác	-	-	57.500.000	(57.500.000)	-	-
Cộng	<u>28.876.425.921</u>	<u>-</u>	<u>504.099.120.134</u>	<u>(487.062.072.916)</u>	<u>45.914.136.759</u>	<u>663.620</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015, Thông tư số 78/2014/TT-BTC và Thông tư số 96/2015/TT-BTC sửa đổi một số điều Thông tư số 78/2014/TT-BTC, Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với 08 cửa hàng đầu tư mới trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và khó khăn:

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các cửa hàng xăng dầu Hòa Trị, Phú Ân, Ân Niên, Hòa Định Tây tại huyện Phú Hòa - tỉnh Phú Yên; cửa hàng xăng dầu Sông Hình tại huyện Sông Hình - tỉnh Phú Yên; cửa hàng xăng dầu Xuân Quang tại huyện Đông Xuân - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế đặc biệt khó khăn với ưu đãi thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm và miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu Hòa Trị được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017; cửa hàng xăng dầu Ân Niên, Phú Ân và Sông Hình được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018; cửa hàng xăng dầu Hòa Định Tây và Xuân Quang được hưởng ưu đãi thuế từ năm 2019.
- Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp tại huyện Tuy An - tỉnh Phú Yên, cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 tại huyện Đông Hòa - tỉnh Phú Yên thuộc địa bàn kinh tế khó khăn với ưu đãi thuế suất 17% trong thời hạn 10 năm và miễn thuế hai năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong bốn năm tiếp theo. Cửa hàng xăng dầu An Nghiệp hưởng ưu đãi thuế từ năm 2017. Cửa hàng xăng dầu Hòa Vinh 3 hưởng ưu đãi thuế từ năm 2018.

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập khác với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.263.755.806	22.406.414.010
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.692.962.300	634.421.582
- Các khoản điều chỉnh giảm	(40.000.000)	(820.197.173)
Thu nhập chịu thuế	23.916.718.106	22.220.638.419
Thu nhập được miễn thuế	(1.872.000.000)	(2.059.200.000)
Thu nhập tính thuế	22.044.718.106	20.161.438.419
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	4.408.943.621	4.032.287.684
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(34.848.673)	(136.708.501)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(243.643.849)	(233.902.680)
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	4.130.451.099	3.661.676.503

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường với mức thuế cho từng mặt hàng như sau:

<u>Loại hàng hóa</u>	<u>Đơn giá (VND/lít)</u>
- Dầu diesel	2.000
- Xăng, trừ ethanol	4.000

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	8.442.378.291	8.054.085.099
Cộng	8.442.378.291	8.054.085.099

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>250.550.587</i>	<i>211.166.000</i>
Chi phí ăn ca	197.484.000	168.766.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	53.066.587	42.400.000
Cộng	250.550.587	211.166.000

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>491.738.179</i>	<i>2.309.925.472</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	1.305.114.965
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	79.461.250	109.678.850
Tiền bảo hành phải trả các đơn vị cung cấp	370.428.179	793.601.907
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	41.848.750	101.529.750
Cộng	491.738.179	2.309.925.472

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến khoản dự phòng rủi ro bồi thường thiệt hại về môi trường. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.120.320.701	638.283.884
Tăng do trích lập	1.113.187.791	1.120.320.701
Số sử dụng	-	(638.283.884)
Số cuối năm	2.233.508.492	1.120.320.701

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Quỹ khen thưởng</u>	<u>Quỹ phúc lợi</u>	<u>Quỹ thưởng Người quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	1.484.632.811	1.103.690.760	388.800.000	2.977.123.571
Tạm trích từ lợi nhuận năm nay	467.760.595	735.411.632	-	1.203.172.227
Chi quỹ trong năm	(1.598.980.272)	(1.674.692.492)	(388.800.000)	(3.662.472.764)
Số cuối năm	353.413.134	164.409.900	-	517.823.034

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	37.878.780	128.787.876
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP - Doanh thu dịch vụ	37.878.780	128.787.876
Cộng	37.878.780	128.787.876

22. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên với lãi suất 7,5%/năm. Khoản vay này được đảm bảo thanh toán bằng việc bên vay sẽ sử dụng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của mình để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ vay tại ngân hàng.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Phát sinh khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Số tiền vay trong năm	10.000.000.000	-
Số cuối năm	10.000.000.000	-

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kỳ trả nợ		
Từ 1 đến 5 năm	10.000.000.000	-
Cộng	10.000.000.000	-

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	82.400.000.000	21.342.192.384	8.839.094.190	112.581.286.574
Điều chỉnh trích quỹ thưởng Người quản lý năm 2017	-	-	35.640.000	35.640.000
Điều chỉnh trích lập quỹ năm 2017	-	(313.869.280)	313.869.280	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2017	-	-	(7.416.000.000)	(7.416.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	18.594.209.265	18.594.209.265
Tạm trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2018	-	3.718.841.853	(3.718.841.853)	-
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(3.330.041.853)	(3.330.041.853)
Tạm trích quỹ thưởng Người quản lý từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(388.800.000)	(388.800.000)
Số dư cuối năm trước	82.400.000.000	24.747.164.957	12.929.129.029	120.076.293.986

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	82.400.000.000	24.747.164.957	12.929.129.029	120.076.293.986
Điều chỉnh trích quỹ năm 2018	-	4.689.129.029	(4.689.129.029)	-
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm 2018	-	-	(8.240.000.000)	(8.240.000.000)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	18.385.290.799	18.385.290.799
Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	(1.203.172.227)	(1.203.172.227)
Số dư cuối năm nay	82.400.000.000	29.436.293.986	17.182.118.572	129.018.412.558

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	55.313.600.000	55.313.600.000
Ông Đỗ Tiến Cường	7.287.100.000	7.287.100.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	5.140.370.000	5.140.370.000
Bà Lê Thị Liên	5.125.100.000	5.125.100.000
Các cổ đông khác	9.533.830.000	9.533.830.000
Cộng	82.400.000.000	82.400.000.000

23c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.240.000	8.240.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.240.000	8.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

23d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 ngày 24 tháng 4 năm 2019 như sau:

	Số được phân phối	Số đã trích trong năm trước	Số trích trong năm nay
• Chia cổ tức cho các cổ đông	8.240.000.000	-	8.240.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	8.407.970.882	3.718.841.853	4.689.129.029
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.330.041.853	3.330.041.853	-
• Trích quỹ thưởng người quản lý	388.800.000	388.800.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ngoài ra, trong năm Công ty đã tạm phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay theo Điều lệ hoạt động của Công ty với số tiền 1.203.172.227 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

24a. Tài sản nhận giữ hộ

<u>Hàng hóa, nguyên liệu nhận giữ hộ</u>	<u>Số lượng (lít)</u>
- Ethanol (E100)	68.216
- Xăng các loại	4.223.956
- Dầu các loại	2.167.700

24b. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm (VND)</u>	<u>Số đầu năm (VND)</u>	<u>Nguyên nhân xóa sổ</u>
Công Ty TNHH Tiến Hưng - Phải thu tiền bán hàng	44.345.520	-	Công nợ không có khả năng thu hồi
DNTN Vận tải & Thương mại Tiến Nhân - Phải thu tiền bán hàng	22.226.530	-	Công nợ không có khả năng thu hồi
Cộng	<u>66.572.050</u>	-	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	2.067.162.760.563	2.103.072.335.273
Doanh thu cung cấp dịch vụ	13.640.344.796	7.496.250.267
Cộng	<u>2.080.803.105.359</u>	<u>2.110.568.585.540</u>

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.11, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP	5.903.424.327	3.555.897.816
Bán hàng hóa	6.686.999	2.644.108
Cung cấp dịch vụ	5.896.737.328	3.553.253.708
Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP (Petec)	1.162.555.702	1.069.117.532
Cung cấp dịch vụ	1.162.555.702	1.069.117.532
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Miền Trung	1.715.669.101	3.633.000.426
Bán hàng hóa	475.409.091	2.481.818.182
Cung cấp dịch vụ	1.240.260.010	1.151.182.244

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	3.486.774.280	4.454.094.130
Bán hàng hóa	2.406.290.908	3.357.227.273
Cung cấp dịch vụ	1.080.483.372	1.096.866.857
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	4.685.114.930	8.392.549.754
Bán hàng hóa	4.434.363.637	8.110.863.637
Cung cấp dịch vụ	250.751.293	281.686.117
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	104.198.868	42.715.341
Cung cấp dịch vụ	104.198.868	42.715.341
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	9.895.365.842	32.705.204.344
Bán hàng hóa	9.849.545.454	39.833.318.180
Cung cấp dịch vụ/Điều chỉnh doanh thu cung cấp dịch vụ.	45.820.388	(34.404.884)
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	1.735.030	27.530.026
Cung cấp dịch vụ	1.735.030	27.530.026
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	2.474.318	1.474.696
Cung cấp dịch vụ	2.474.318	1.474.696
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	3.176.121	105.200
Cung cấp dịch vụ	3.176.121	105.200
Công ty Cổ phần TM Xuất nhập khẩu Thủ Đức	1.611.818.182	-
Bán hàng hóa	1.611.818.182	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	2.870.664	-
Cung cấp dịch vụ	2.870.664	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	1.144.563.701	-
Bán hàng hóa	1.097.454.545	-
Cung cấp dịch vụ	47.109.156	-
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	3.330.561	-
Cung cấp dịch vụ	3.330.561	-
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.978.032.753.502	2.008.174.271.751
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	(1.574.565.420)	1.574.565.420
Cộng	<u>1.976.458.188.082</u>	<u>2.009.748.837.171</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	15.210.536	27.858.451
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.872.000.000	2.059.200.000
Cộng	<u>1.887.210.536</u>	<u>2.087.058.451</u>

4. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	31.378.823.905	29.337.582.326
Chi phí vật liệu, bao bì	102.613.097	91.864.639
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	3.639.331.939	4.346.200.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.293.424.010	5.750.430.638
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.577.134.431	22.368.974.069
- Phí vận chuyển xăng dầu	7.427.053.419	6.660.285.298
- Tiền thuê đất	6.014.631.615	7.056.995.553
- Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	8.135.449.397	8.651.693.218
Các chi phí khác	4.908.910.713	2.819.852.476
Cộng	<u>66.900.238.095</u>	<u>64.714.904.767</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	16.234.537.618	15.092.850.603
Chi phí vật liệu quản lý	623.693.102	646.900.121
Chi phí đồ dùng văn phòng	287.044.591	109.829.842
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.080.396.183	876.788.882
Thuế, phí và lệ phí	173.984.992	222.080.644
Dự phòng rủi ro, bồi thường thiệt hại về môi trường	1.113.187.791	1.120.320.701
(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(1.900.362.626)	(4.066.801.708)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.563.054.503	4.248.371.338
Các chi phí khác	4.430.696.695	3.231.415.326
Cộng	<u>26.606.232.849</u>	<u>21.481.755.749</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý kiểm kê thừa	4.777.250.154	3.809.800.737
Tiền thưởng nhận được do thanh toán trước hạn	2.916.586.536	1.879.372.831
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	157.686.364	-
Thu nhập từ bồi thường bảo	1.689.611.498	-
Các khoản thu nhập khác	209.688.430	211.143.036
Cộng	<u>9.750.822.982</u>	<u>5.900.316.604</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	168.865.385	139.500.000
Chi phí khác	43.858.660	64.548.898
Cộng	<u>212.724.045</u>	<u>204.048.898</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	8.000.000	150.528.242
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(259.986.092)	-
Cộng	<u>(251.986.092)</u>	<u>150.528.242</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.385.290.799	18.594.209.265
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.203.172.227)	(3.330.041.853)
Trích quỹ thưởng người quản lý	-	(388.800.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	17.182.118.572	14.875.367.412
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	8.240.000	8.240.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>2.085</u>	<u>1.805</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.652.682.729	5.194.795.221
Chi phí nhân công	47.613.361.523	44.430.432.929
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.373.820.193	6.627.219.520
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(1.900.362.626)	(4.066.801.708)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.140.188.934	26.617.345.407
Chi phí khác	10.626.780.191	7.393.669.147
Cộng	<u>93.506.470.944</u>	<u>86.196.660.516</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và phụ cấp, thu nhập trong năm nay là 3.461.933.231 VND, trong năm trước là 3.533.058.165 VND.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP tại Quảng Ngãi	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam – Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam – Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ	Chi nhánh trực thuộc Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Tây Ninh	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	Công ty có cùng công ty mẹ

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVoil Miền Trung	Công ty có cùng công ty mẹ
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)	Công ty có cùng công ty mẹ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL tại Đà Nẵng	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu Nhờn PVOIL	Công ty có cùng công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn - Phú Yên	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên	Công ty liên kết của công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.11 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP		
Chi trả cổ tức trong năm	5.531.360.000	4.978.224.000
Phí dịch vụ	693.684.576	688.192.699
Mua hàng hóa xăng dầu	1.922.660.445.309	1.921.847.247.494
Phải thu tiền thưởng thanh toán trước hạn	2.916.586.536	1.879.372.831
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH Một thành viên tại Quảng Ngãi		
Phí bảo quản bơm rót xăng dầu	453.916.419	727.792.000
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Miền Đông		
Phí dịch vụ	6.618.455	201.503.885
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Đình Vũ		
Phí dịch vụ	1.493.400	-
Chi nhánh Tổng công ty Dầu Việt Nam - Xí nghiệp Tổng kho Xăng dầu Nhà bè		
Phí dịch vụ	20.685.218	1.397.161
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bình Thuận		
Mua xăng dầu	1.554.272.727	30.670.072.728
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Sài Gòn		
Mua xăng dầu	307.345.455	3.083.181.818
Phí dịch vụ	2.785.204	255.810
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng		
Phí dịch vụ	6.717.001	109.091

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa		
Phí dịch vụ	891.137	296.045
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu		
Mua xăng dầu	3.085.690.909	4.497.727.272
Phí dịch vụ	766.364	24.545
Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức		
Phí dịch vụ	18.735.164	1.501.083
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng		
Mua xăng dầu	15.867.272.727	-
Phí dịch vụ	81.818	220.228
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Hà Nội		
Phí dịch vụ	3.402.957	1.270.773
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thừa Thiên Huế		
Mua xăng dầu	3.633.181.818	1.232.272.727
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVoil Miền Trung		
Mua xăng dầu	4.999.681.817	417.272.727
Phí dịch vụ	110.651	245.096
Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (Petec)		
Mua xăng dầu	14.054.504.000	1.728.546.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu nhờn PV OIL tại Đà Nẵng		
Mua xăng dầu	2.592.041.526	2.827.115.402
Công ty Cổ phần Điều Phú Yên		
Nhận thanh toán lãi vay	2.000.000.000	5.000.000.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.13 và V.21.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

2a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, Phòng Tài chính - Kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.899.346.506	-	1.899.346.506
Phải thu khách hàng	66.595.971.687	497.593.250	67.093.564.937
Các khoản phải thu khác	449.091.113	18.604.952.041	19.054.043.154
Cộng	68.944.409.306	19.102.545.291	88.046.954.597
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.059.656.618	-	4.059.656.618
Phải thu khách hàng	60.849.574.154	421.008.880	61.270.583.034
Các khoản phải thu khác	971.606.404	20.604.952.041	21.576.558.445
Cộng	65.880.837.176	21.025.960.921	86.906.798.097

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU ĐẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Phải trả người bán	25.043.150.367	-	25.043.150.367
Vay và nợ	-	10.000.000.000	10.000.000.000
Các khoản phải trả khác	742.288.766	-	742.288.766
Cộng	25.785.439.133	10.000.000.000	35.785.439.133
Số đầu năm			
Phải trả người bán	39.935.537.606	-	39.935.537.606
Các khoản phải trả khác	2.521.091.472	-	2.521.091.472
Cộng	42.456.629.078	-	42.456.629.078

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

2c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm rủi ro giá hàng hóa.

Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

2d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 157-159 Hùng Vương, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.899.346.506	-	4.059.656.618	-
Phải thu khách hàng	67.093.564.937	(497.593.250)	61.270.583.034	(362.485.880)
Các khoản phải thu khác	19.054.043.154	(18.604.952.041)	21.576.558.445	(20.604.952.041)
Cộng	88.046.954.597	(19.102.545.291)	86.906.798.097	(20.967.437.921)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	25.043.150.367	39.935.537.606
Vay và nợ	10.000.000.000	-
Các khoản phải trả khác	742.288.766	2.521.091.472
Cộng	35.785.439.133	42.456.629.078

Giá trị hợp lý

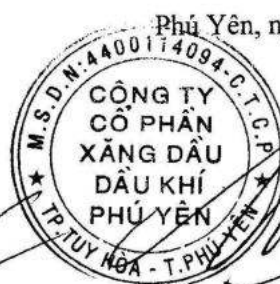
Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Trịnh Thương Huyền
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng Phương
Kế toán trưởng



Phú Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

Nguyễn Thái Định
Giám đốc